

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI
CAO
Số: 04/2006/NQ-HĐTP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 4 tháng 8 năm 2006

NGHỊ QUYẾT

Hướng dẫn thi hành một số quy định của Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các vụ án hành chính đã được sửa đổi, bổ sung theo các Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các vụ án hành chính ngày 25 tháng 12 năm 1998 và ngày 04 tháng 5 năm 2006

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ vào Luật tổ chức Tòa án nhân dân;

Để thi hành đúng và thống nhất các quy định của Pháp lệnh thủ tục giải quyết các vụ án hành chính đã được sửa đổi, bổ sung theo các Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh thủ tục giải quyết các vụ án hành chính ngày 25 tháng 12 năm 1998 và ngày 05 tháng 4 tháng 2006 (sau đây viết tắt là Pháp lệnh);

Sau khi có ý kiến thống nhất của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

QUYẾT NGHỊ:

1. Về quy định tại Điều 2 của Pháp lệnh

1.1. Về quy định “người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu”

“Người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu” quy định tại Điều 2 của Pháp lệnh là cơ quan hành chính nhà nước, người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước hoặc người đứng đầu cơ quan, tổ chức thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Đã ra một trong những quyết định hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc hoặc có một trong những hành vi hành chính quy định tại Điều 11 của Pháp lệnh;
- b) Quản lý trực tiếp cán bộ, công chức đã ra một trong những quyết định hành chính hoặc có một trong những hành vi hành chính quy định tại Điều 11 của Pháp lệnh.

1.2. Về quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 của Pháp lệnh

a) Khi nhận được đơn khởi kiện đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính mà việc giải quyết khiếu nại lần đầu thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ thì Tòa án phải căn cứ vào Điều 11 của Pháp lệnh để kiểm tra xem khiếu kiện đó có thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án hay không. Trường hợp khiếu kiện đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, thì Tòa án tiến hành thụ lý vụ án theo thủ tục chung, nếu người khởi kiện đã khiếu nại đến Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ và đã hết thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu, nhưng khiếu nại không được giải quyết hoặc đã có quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu.

b) Khi nhận được đơn khởi kiện đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính mà việc giải quyết khiếu nại lần đầu thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thì Tòa án phải căn cứ vào Điều 25 và Điều 39 của Luật khiếu nại, tố cáo để xem xét; cụ thể như sau:

b.1) Đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính có nội dung thuộc quyền quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, thì Tòa án tiến hành thụ lý vụ án theo thủ tục chung, nếu người khởi kiện đã khiếu nại lần đầu đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, nhưng hết thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo mà khiếu nại không được giải quyết hoặc đã có quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu và không tiếp tục khiếu nại đến người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần hai;

b.2) Đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính có nội dung không thuộc quyền quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, thì Tòa án tiến hành thụ lý vụ án theo thủ tục chung, nếu người khởi kiện đã khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, nhưng hết thời hạn giải quyết theo quy định

của pháp luật về khiếu nại, tố cáo mà khiếu nại không được giải quyết hoặc đã có quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu.

1.3. Việc áp dụng điểm d khoản 1 Điều 2 của Pháp lệnh

Khi nhận đơn khởi kiện đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính đã được giải quyết khiếu nại lần hai thì cần phân biệt như sau:

a) Đối với những vụ việc phát sinh trước 0 giờ 00 ngày 01 tháng 6 năm 2006 và người khiếu nại đã khiếu nại đến người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần hai và đã hết thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo trước 0 giờ 00 ngày 01 tháng 6 năm 2006 mà khiếu nại không được giải quyết (trừ trường hợp được hướng dẫn tại tiểu mục 13.1 mục 13 Nghị quyết này) hoặc đã được giải quyết trước 0 giờ 00 ngày 01 tháng 6 năm 2006, nhưng người khiếu nại không đồng ý, nếu họ có đơn khởi kiện vụ án hành chính, thì Tòa án căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 31 của Pháp lệnh để trả lại đơn khởi kiện cho người khởi kiện.

b) Đối với những vụ việc phát sinh trước 0 giờ 00 ngày 01 tháng 6 năm 2006 và người khiếu nại đã khiếu nại đến người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần hai và thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo kết thúc sau 0 giờ 00 ngày 01 tháng 6 năm 2006 mà khiếu nại không được giải quyết hoặc đã được giải quyết sau 0 giờ 00 ngày 01 tháng 6 năm 2006, nhưng người khiếu nại không đồng ý, nếu họ có đơn khởi kiện vụ án hành chính thì Tòa án căn cứ vào quy định của Pháp lệnh để tiến hành thụ lý vụ án theo thủ tục chung.

1.4. Việc xử lý đơn khởi kiện vụ án hành chính

Ngay sau khi nhận đơn khởi kiện vụ án hành chính, Chánh án hoặc Phó Chánh án được Chánh án uỷ nhiệm, Chánh toà hoặc Phó Chánh toà được Chánh án uỷ quyền phân công một Thẩm phán xem xét đơn khởi kiện. Trong thời hạn năm ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn khởi kiện, Thẩm phán phải xem xét trường hợp này thuộc loại khiếu kiện nào quy định tại Điều 11 của Pháp lệnh và đối chiếu với điều kiện khởi kiện vụ án hành chính quy định tại Điều 2 của Pháp lệnh để:

a) Tiến hành thụ lý vụ án theo thủ tục chung, nếu đủ điều kiện khởi kiện vụ án hành chính;

b) Trả lại đơn khởi kiện cho người khởi kiện và nêu rõ lý do trả lại đơn khởi kiện, nếu không đủ điều kiện khởi kiện vụ án hành chính.

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A có đơn khởi kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Đ và ông A đã khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S, nhưng chưa hết thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu và cũng chưa có quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S, thì Tòa án căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 2 và điểm c khoản 1 Điều 31 của Pháp lệnh để trả lại đơn khởi kiện cho ông A.

Ví dụ 2: Ông Trần B là cán bộ của Thi hành án huyện Đ, tỉnh Q có đơn khởi kiện đối với quyết định kỷ luật buộc thôi việc đối với ông của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Q và ông B đã khiếu nại đến Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Q, nhưng chưa có quyết định giải quyết khiếu nại của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Q hoặc đã có quyết định giải quyết khiếu nại của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Q, nhưng ông B không đồng ý và đã khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Tư pháp và đã có quyết định giải quyết khiếu nại của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, thì Tòa án căn cứ vào khoản 4 Điều 2 và điểm c khoản 1 Điều 31 của Pháp lệnh để trả lại đơn khởi kiện cho ông B.

2. Quyết định hành chính là đối tượng khiếu kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án hành chính

Quyết định hành chính là đối tượng khiếu kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án hành chính phải là quyết định hành chính lần đầu. Ngoài những quyết định hành chính được cơ quan hành chính nhà nước hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước ban hành lần đầu trong khi giải quyết, xử lý những việc cụ thể thuộc thẩm quyền của mình, thì những quyết định hành chính sau đây cũng được coi là quyết định hành chính lần đầu:

a) Sau khi ban hành quyết định hành chính nhưng chưa có khiếu nại, cơ quan hành chính nhà nước hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước đã ban hành quyết định hành chính đó ban hành một quyết định hành chính khác thay thế quyết định hành chính trước, thì quyết định mới được ban hành này là quyết định hành chính lần đầu;

b) Sau khi ban hành quyết định hành chính nhưng chưa có khiếu nại, cơ quan hành chính nhà nước hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước đã ban hành quyết định hành chính đó ban hành một quyết định hành chính khác sửa đổi, bổ sung một số điểm của quyết định hành chính trước, thì phần của quyết định hành chính trước không bị sửa đổi, huỷ bỏ và quyết định sửa đổi, bổ sung một số điểm của quyết định hành chính trước đều là quyết định hành chính lần đầu;

Cần lưu ý là đối với hai trường hợp a và b trên đây nếu các quyết định sau được ban hành sau khi cơ quan hành chính nhà nước hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước đã nhận được đơn khiếu nại và các quyết định đó là kết quả giải quyết khiếu nại, thì các quyết định sau là quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu mà không phải là quyết định hành chính lần đầu;

c) Sau khi Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết vụ án hành chính ra quyết định huỷ một phần hoặc toàn bộ quyết định hành chính bị khởi kiện; giao cho cơ quan hành chính nhà nước hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước giải quyết lại vụ việc đối với phần hoặc toàn bộ quyết định hành chính đã bị huỷ và kết quả giải quyết lại là cơ quan hành chính nhà nước hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước đã ra quyết định hành chính mới, thì quyết định mới này là quyết định hành chính lần đầu;

d) Sau khi người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần hai ra quyết định giải quyết khiếu nại và người có quyết định hành chính đã ra quyết định hành chính sửa đổi một phần hoặc toàn bộ quyết định hành chính đó, thì quyết định hành chính sửa đổi một phần hoặc toàn bộ quyết định hành chính trước và phần của quyết định hành chính trước không bị sửa đổi đều là quyết định hành chính lần đầu.

Ví dụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố H ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông A với hình thức xử phạt chính là phạt tiền 400.000 đồng và hình thức xử phạt bổ sung là buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra. Ông A khiếu nại đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính này và Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T đã ra quyết định giải